

**PHỤ LỤC SỐ 01**  
**GIÁ ĐẤT NĂM 2014 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CAO BẰNG**  
*(Kèm theo Quyết định số 26/QĐ-UBND*  
*ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

**A. BẢNG GIÁ CÁC LOẠI ĐẤT**

**1. Bảng giá đất ở; đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp tại đô thị**

- Đất ở.

Đơn vị tính: đồng/m<sup>2</sup>

| Đô thị    | Loại đường phố | Vị trí     |            |           |           |
|-----------|----------------|------------|------------|-----------|-----------|
|           |                | 1          | 2          | 3         | 4         |
| Thành phố | I              | 16.000.000 | 10.260.000 | 5.130.000 | 2.821.000 |
|           | II             | 10.880.000 | 5.440.000  | 2.821.000 | 1.552.000 |
|           | III            | 7.400.000  | 3.700.000  | 1.850.000 | 980.000   |
|           | IV             | 5.030.000  | 2.515.000  | 925.000   | 500.000   |
|           | V              | 3.520.000  | 1.760.000  | 880.000   | 440.000   |
|           | VI             | 2.395.000  | 1.200.000  | 600.000   | 300.000   |
|           | VII            | 1.675.000  | 837.000    | 420.000   | 210.000   |
|           | VIII           | 1.140.000  | 570.000    | 292.000   | 160.000   |
|           | IX             | 775.000    | 400.000    | 240.000   | 132.000   |
|           | X              | 530.000    | 300.000    | 170.000   | 100.000   |

- Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp.

Đơn vị tính: đồng/m<sup>2</sup>

| Đô thị    | Loại đường phố | Vị trí     |           |           |           |
|-----------|----------------|------------|-----------|-----------|-----------|
|           |                | 1          | 2         | 3         | 4         |
| Thành phố | I              | 11.200.000 | 7.182.000 | 3.591.000 | 1.975.000 |
|           | II             | 7.616.000  | 3.808.000 | 1.975.000 | 1.086.000 |
|           | III            | 5.180.000  | 2.590.000 | 1.295.000 | 686.000   |
|           | IV             | 3.521.000  | 1.761.000 | 648.000   | 350.000   |
|           | V              | 2.464.000  | 1.232.000 | 616.000   | 308.000   |
|           | VI             | 1.676.000  | 840.000   | 420.000   | 210.000   |
|           | VII            | 1.172.000  | 586.000   | 294.000   | 147.000   |
|           | VIII           | 798.000    | 399.000   | 204.000   | 112.000   |
|           | IX             | 543.000    | 280.000   | 168.000   | 92.000    |
|           | X              | 371.000    | 210.000   | 119.000   | 70.000    |

**2. Bảng giá đất ở; đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp tại nông thôn**Đơn vị tính: đồng/m<sup>2</sup>

| Số TT | Loại xã | Khu vực   | Vị trí  |         |        |        |
|-------|---------|-----------|---------|---------|--------|--------|
|       |         |           | 1       | 2       | 3      | 4      |
| 1     | Loại 1  | Khu vực 1 | 404.000 | 192.000 | 96.000 | 55.000 |
|       |         | Khu vực 2 | 225.000 | 112.000 | 56.000 | 45.000 |
|       |         | Khu vực 3 | 126.000 | 63.000  | 47.000 | 37.000 |

**3. Bảng giá đất chuyên trồng lúa nước hai vụ**Đơn vị tính: đồng/m<sup>2</sup>

| Số TT | Loại xã  | Vùng   | Vị trí |        |        |
|-------|----------|--------|--------|--------|--------|
|       |          |        | 1      | 2      | 3      |
| 1     | (các xã) | Vùng 1 | 85.000 | 65.000 | 46.000 |
|       |          | Vùng 2 | 70.000 | 56.000 | 38.000 |
|       |          | Vùng 3 | 56.000 | 42.000 | 29.000 |

- Trường hợp thửa đất chuyên trồng rau và đất chuyên trồng hoa thì giá đất tính bằng mức giá quy định trong bảng này.

**4. Bảng giá đất trồng một vụ lúa và một vụ màu/năm**Đơn vị tính: đồng/m<sup>2</sup>

| Số TT | Loại xã  | Vùng   | Vị trí |        |        |
|-------|----------|--------|--------|--------|--------|
|       |          |        | 1      | 2      | 3      |
| 1     | (các xã) | Vùng 1 | 78.000 | 59.000 | 42.000 |
|       |          | Vùng 2 | 64.000 | 52.000 | 35.000 |
|       |          | Vùng 3 | 52.000 | 39.000 | 26.000 |

- Trường hợp thửa đất ruộng bậc thang trên sườn đồi thì giá đất được tính bằng 0,9 lần.

- Trường hợp thửa đất chuyển sang trồng mía thì mức giá được quy định theo bảng giá này.

**5. Bảng giá đất trồng cây hàng năm khác**Đơn vị tính: đồng/m<sup>2</sup>

| Số TT | Loại xã               | Vùng   | Vị trí |        |        |
|-------|-----------------------|--------|--------|--------|--------|
|       |                       |        | 1      | 2      | 3      |
| 1     | Thành phố<br>(các xã) | Vùng 1 | 71.000 | 54.000 | 38.000 |
|       |                       | Vùng 2 | 58.000 | 47.000 | 32.000 |
|       |                       | Vùng 3 | 47.000 | 35.000 | 24.000 |

- Trường hợp thửa đất trồng một vụ lúa thì mức giá được quy định theo bảng giá này.

- Trường hợp đất trồng cây hàng năm khác có địa hình dốc >15<sup>0</sup> thì giá đất được tính bằng 0,7 lần.

## 6. Bảng giá đất trồng cây lâu năm

Đơn vị tính: đồng/m<sup>2</sup>

| Số TT | Loại xã            | Vùng   | Vị trí |        |        |
|-------|--------------------|--------|--------|--------|--------|
|       |                    |        | 1      | 2      | 3      |
| 1     | Thành phố (các xã) | Vùng 1 | 68.000 | 52.000 | 36.000 |
|       |                    | Vùng 2 | 54.000 | 40.000 | 28.000 |
|       |                    | Vùng 3 | 42.000 | 32.000 | 22.000 |

- Trường hợp thửa đất trồng cây lâu năm trên địa hình dốc > 15° thì giá đất được tính bằng 0,7 lần.

- Đất trồng cây lâu năm trên địa hình dốc trồng xen lẫn cây lâm nghiệp (mật độ cây lâu năm tỷ lệ đạt từ 50% dưới 70% diện tích) thì giá đất tính bằng 0,5 lần.

- Đất trồng cây lâu năm trên địa hình bằng phẳng trồng xen lẫn cây lâm nghiệp (mật độ cây lâu năm tỷ lệ đạt từ 50% dưới 70% diện tích) thì giá đất được tính bằng 0,7 lần.

## 7. Bảng giá đất rừng sản xuất, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng

Đơn vị tính: đồng/m<sup>2</sup>

| Số TT | Loại xã   | Vị trí |       |       |
|-------|-----------|--------|-------|-------|
|       |           | 1      | 2     | 3     |
| 1     | Thành phố | 12.000 | 7.200 | 3.600 |

## 8. Bảng giá đất nuôi trồng thủy sản

Đơn vị tính: đồng/m<sup>2</sup>

| Số TT | Loại xã            | Vùng   | Vị trí |        |        |
|-------|--------------------|--------|--------|--------|--------|
|       |                    |        | 1      | 2      | 3      |
| 1     | Thành phố (các xã) | Vùng 1 | 43.000 | 37.000 | 26.000 |
|       |                    | Vùng 2 | 37.000 | 32.000 | 22.000 |
|       |                    | Vùng 3 | 32.000 | 28.000 | 20.000 |

## 9. Giá đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường, xen kẽ trong khu dân cư các xã thuộc thành phố (trừ đất lâm nghiệp)

Đơn vị tính: đồng/m<sup>2</sup>

| Số TT | Loại xã   | Vùng   | Vị trí |        |        |
|-------|-----------|--------|--------|--------|--------|
|       |           |        | 1      | 2      | 3      |
| 1     | Thành phố | Vùng 1 | 88.000 | 68.000 | 47.000 |
|       |           | Vùng 2 | 70.000 | 52.000 | 36.000 |
|       |           | Vùng 3 | 55.000 | 42.000 | 29.000 |

- Trường hợp thửa đất trồng cây hàng năm, trồng cây lâu năm có địa hình dốc > 15° thì giá đất được tính bằng 0,7 lần.

- Đất trồng cây lâu năm trên địa hình dốc trồng xen lẫn cây lâm nghiệp (mật độ cây lâu năm tỷ lệ đạt từ 50% dưới 70% diện tích) thì giá đất tính bằng 0,5 lần.

- Đất trồng cây lâu năm trên địa hình bằng phẳng trồng xen lẫn cây lâm nghiệp (mật độ cây lâu năm tỷ lệ đạt từ 50% dưới 70% diện tích) thì giá đất được tính bằng 0,7 lần.

**10. Giá đất dùng để tính tiền thuê đất khai thác tài nguyên khoáng sản và thuế sử dụng đất phi nông nghiệp được quy định chung: 80.000 đồng/m<sup>2</sup>**

## **B. PHÂN LOẠI ĐƯỜNG PHỐ**

### **VÀ VỊ TRÍ ĐẤT Ở, VÙNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP**

#### **I. PHƯỜNG HỢP GIANG**

##### **1. Phân loại đường phố và vị trí đất ở**

###### **1.1. Đường loại I**

- Đoạn đường từ ngã ba đường rẽ phố Thầu (đối diện với trụ sở Đoàn nghệ thuật) theo phố Kim Đồng đến ngã ba Công ty cổ phần Xây lắp Cao Bằng;
- Đoạn đường từ đầu cầu Bằng Giang theo đường Hoàng Đình Giong đến đầu cầu Sông Hiến;
- Toàn bộ vị trí mặt tiền của đường xung quanh chợ Trung tâm.

###### **1.2. Đường loại II**

- Đoạn đường từ ngã ba Công ty Cổ phần Xây lắp Cao Bằng theo hướng bờ sông, rẽ phải chạy qua gầm cầu Bằng Giang đến hết phố Thầu;
- Đoạn đường từ ngã ba đường rẽ phố Thầu (đối diện với trụ sở Đoàn nghệ thuật), theo phố Kim Đồng đến hết địa giới hành chính (tiếp giáp với phường Tân Giang);
- Đoạn đường từ ngã ba khách sạn Phong Lan, rẽ theo đường Nguyễn Du đến ngã tư gặp đường phố Hoàng Như;
- Đoạn đường từ ngã tư Hoàng Như - Đàm Quang Trung chạy theo Phố Đàm Quang Trung đến công trụ sở Ủy ban nhân dân thị xã, rẽ phải theo phố Hoàng Văn Thụ đến ngã tư Công ty Sách và Thiết bị trường học, rẽ phải theo phố Xuân Trường đến ngã ba gặp phố Kim Đồng (chợ Xanh);
- Đoạn đường từ ngã ba Công ty Cổ phần Xây lắp, theo phố Vườn Cam đến đường rẽ vào ngõ 111- tổ 23;
- Toàn bộ đường phố Hoàng Như;
- Toàn bộ đường phố Hồng Việt (trừ đoạn qua chợ Trung tâm).

###### **1.3. Đường loại III**

- Đoạn đường từ ngõ 111- tổ 23 chạy dọc hết phố Vườn Cam (công Sân vận động);
- Toàn bộ đường phố Lý Tự Trọng;
- Đoạn đường từ ngã ba phố Bế Văn Đàn và phố Lý Tự Trọng, theo phố Bế Văn Đàn đến ngã tư gặp phố Nguyễn Du;
- Đoạn đường từ công Ủy ban nhân dân thị xã, dọc theo phố Đàm Quang Trung đến ngã ba gặp đường phố Cũ;

- Đoạn đường từ ngã tư Công ty Sách và Thiết bị trường học, theo phố Xuân Trường đến ngã ba gặp phố Hiến Giang;

- Đoạn đường từ ngã tư Công ty Sách và Thiết bị trường học, theo phố Hoàng Văn Thụ đến ngã ba gặp phố Bằng Giang, rẽ phải đến ngã ba chợ Xanh (lối rẽ xuống bên sông Bằng Giang);

- Đoạn đường từ ngã tư đường phố Hoàng Như và Nguyễn Du, chạy theo phố Nguyễn Du đến ngã ba gặp đường Phố Cũ, rẽ phải đến hết Phố Cũ;

- Đoạn đường từ ngã tư đầu cầu Sông Hiến, dọc theo phố Hiến Giang đến ngõ 120 Hiến Giang (sau nhà tập thể 3 tầng A2 Nước Giáp).

#### **1.4. Đường loại IV**

- Đoạn đường từ ngõ 120 Hiến Giang (sau nhà tập thể 3 tầng A2 Nước Giáp), dọc theo phố Nước Giáp đến ngã ba gặp phố Hoàng Văn Thụ;

- Đoạn đường từ ngã tư đường phố Nguyễn Du và Bé Văn Đàn, chạy theo phố Bé Văn Đàn đến ngã ba chân dốc Hợp Thành cũ, rẽ phải sang đường phố Cũ đến ngã ba gặp phố Nguyễn Du;

- Đoạn đường tránh Sân vận động.

#### **1.5. Đường loại V**

- Từ ngã ba chân dốc Hợp Thành cũ, theo phố Bé Văn Đàn đến mốc địa giới hành chính giữa phường Hợp Giang và Tân Giang.

### **2. Phân loại vùng đất nông nghiệp.**

Toàn bộ đất nông nghiệp phường Hợp Giang thuộc vùng 1, vị trí 1

## **II - PHƯỜNG TÂN GIANG.**

### **1. Phân loại đường phố và vị trí đất ở**

#### **1.1. Không có đường loại I, II, III.**

#### **1.2. Đường loại IV**

- Đoạn đường từ lối rẽ xuống chợ Tân Giang, theo đường Đông Khê đến hết nhà Bưu cục số 3.

#### **1.3. Đường loại V**

- Đoạn đường từ mốc địa giới hành chính phường Hợp Giang và Tân Giang chạy theo đường Đông Khê đến lối rẽ xuống chợ Tân Giang;

- Đoạn đường từ nhà Bưu cục số 3, theo đường Đông Khê đến cầu (gần lối rẽ vào hội trường Tân Bình 2).

#### **1.4. Đường loại VI**

- Đoạn đường từ mốc địa giới giữa phường Tân Giang và Hợp Giang (phía cổng phụ Rạp hát ngoài trời) theo đường Tân An đến ngã tư gần trụ sở Công an tỉnh.

#### **1.5. Đường loại VII**

- Đoạn đường từ cầu (gần lối rẽ vào hội trường Tân Bình 2) theo đường Đông Khê đến hết địa giới hành chính phường Tân Giang (cầu Sóc Lục).

### **1.6. Đường loại VIII**

- Đoạn đường từ ngã tư gần trụ sở Công An tỉnh, theo đường vào khu dân cư Thuỷ Lợi đến ngã ba gặp đường Đông Khê;
- Đoạn đường từ ngã tư gần trụ sở Công an tỉnh theo đường Tân An đến ngã ba rẽ đi địa chất và uỷ ban nhân dân phường Hoà Chung;
- Đoạn đường từ ngã ba chùa Ngọc Thanh theo đường vào Khuổi Tít đến ngã ba đường vào lò mổ cũ (điểm tiếp giáp với nhà ông Hoàng Văn Cón- tổ 8).

### **1.7. Đường loại IX**

- Đoạn từ ngã tư gần trụ sở Công an tỉnh theo đường lên Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp nước Cao Bằng đến cổng Công ty Thuỷ nông;
- Đoạn đường từ nhà ông Hoàng Văn Cón theo đường vào Khuổi Tít đến nhà ông Lương Văn Đò- tổ 10.

#### **\* Xác định vị trí cụ thể.**

- + Vị trí 2: Đất mặt tiền đoạn đường từ ngã tư (khu dân cư 212- 01) rẽ lên khu địa chất 105 đến hết địa giới phường Tân Giang (giáp phường Hòa Chung).

### **1.8. Đường loại X**

- Đoạn đường từ đường Đông Khê rẽ lên đồi Mát đến hết nhà bà Lục Thị Mùi (tổ 20);
- Đoạn đường từ đường Đông Khê rẽ vào khu phố văn hoá Tân Bình 1 đến hết khu dân cư Xí nghiệp Dục;
- Đoạn đường từ ngã ba có đường rẽ vào Công ty Thuỷ nông, theo đường vào Khuổi Tít đến hết nhà ông Lương Văn Đò.

#### **\* Xác định vị trí cụ thể**

- + Vị trí 2: Các vị trí đất mặt tiền của các đoạn đường sau:
  - Từ nhà bà Lục Thị Mùi theo đường vào khu nghĩa địa đồi Mát đến hết nhà ông Lâm Xuân Tòng (tổ 20);
  - Từ nhà bà Lục Thị Mùi theo đường vào Trại bò cũ đến hết nhà ông Lương Văn Len (tổ 20);
  - Từ ngã ba khu dân cư Xí nghiệp Dục đến nhà ông Bé Thanh Tòng (tổ 14);
  - Từ ngã tư (khu dân cư 212- 01) theo đường vào mỏ quặng Kéo Mơ đến hết nhà ông Mạc Hính (tổ 12);
  - Từ đường Mỏ Muối rẽ vào khu dân cư tổ 10 đến hết nhà ông Nguyễn Phúc (tổ 10).
- + Vị trí 3 đường loại X: Các vị trí đất mặt tiền của các đoạn đường sau:
  - Từ nhà ông Bé Văn Tòng theo đường vào mỏ quặng Kéo Mơ đến hết nhà ông Lê Hồng Thắng (tổ 14);
  - Từ nhà ông Nguyễn Phúc vào khu dân cư (tổ 10) đến nhà ông Khảm Văn Khèn (tổ 10).

+ Vị trí 4 đường loại X: Từ nhà ông Lê Hồng Thắng (tổ 14) đến mỏ quặng Kéo Mơ.

## **2. Phân loại vùng đất nông nghiệp**

### **2.1. Vùng 1**

Đoạn đường từ ngã ba có đường rẽ lên Bệnh viện Y học Dân tộc, theo đường Đông Khê đến cầu (gần lối rẽ vào hội trường Tân Bình 2).

### **2.2. Vùng 2**

- Đoạn đường từ cầu (gần lối rẽ vào hội trường Tân Bình 2) theo đường Đông Khê đến hết địa giới hành chính phường Tân Giang (cầu Sóc Lược- tiếp giáp phường Duyệt Trung);

- Đoạn đường từ mốc địa giới hành chính phường Tân Giang và Hợp Giang (cổng phụ rạp ngoài trời), theo đường Tân An đến hết địa phận hành chính phường Tân Giang (tiếp giáp phường Hoà Chung);

- Đoạn đường từ đường Đông Khê, rẽ lên Bệnh viện Y học Dân tộc đến ngã tư gần trụ sở Công an tỉnh;

- Đoạn đường từ ngã ba chùa Ngọc Thanh, theo đường vào Khuổi Tít đến ngã ba đường vào lò mổ cũ (điểm tiếp giáp với nhà ông Hoàng Văn Cón (tổ 8);

- Đoạn đường từ đường Đông Khê, rẽ vào khu phố văn hoá Tân Bình 1 đến hết khu dân cư Xí nghiệp Dược;

- Đoạn đường từ đường Đông Khê, rẽ lên đồi Mát đến hết nhà bà Lục Thị Mùi (tổ 20);

- Đoạn đường từ mốc địa giới hành chính giữa phường Tân Giang và xã Hoà Chung, theo đường sang khu dân cư 212- 01 đến ngã tư Khuổi Tít.

### **2.3. Vùng 3**

- Đoạn đường từ nhà ông Hoàng Văn Cón (tổ 8) theo đường vào Khuổi Tít (ra trụ sở Công an tỉnh) đến ngã ba có đường vào Công ty Thủy nông;

- Đoạn đường từ ngã ba có đường vào Công ty Thủy nông, theo đường vào Trạm Sốt rét cũ đến hết đường mà xe ô tô đi lại được;

- Đoạn đường từ ngã ba (có đường Mỏ Muối) theo đường vào khu dân cư tổ 10 đến hết đường mà xe ô tô đi lại được;

- Đoạn đường từ ngã tư Khuổi Tít (cạnh khu dân cư 212- 01) theo đường đi Kéo Mơ đến hết đường mà xe ô tô đi lại được;

- Đoạn đường từ ngã ba khu dân cư Xí nghiệp Dược, theo đường vào tổ 14 đến hết đường mà xe ô tô đi lại được;

- Đoạn đường từ nhà bà Lục Thị Mùi theo đường vào khu nghĩa địa đồi Mát đến hết đường mà xe ô tô đi lại được.

## **III - PHƯỜNG SÔNG HIẾN**

### **1. Phân loại đường phố và vị trí đất ở**

### **1.1. Không có đường loại I, II**

### **1.2. Đường loại III**

- Đoạn đường từ đầu cầu Sông Hiến đến nhà ông Nguyễn Hồng Sơn (Tổ 17).

+ Áp dụng vị trí 2 đối với Đoạn đường từ đường Phai Khắt Nà Ngần, rẽ theo đường cầu Ngâm chạy hết đường bờ sông (khu dân cư Thanh Sơn).

### **1.3. Đường loại IV**

- Đoạn đường từ tiếp giáp nhà ông Nguyễn Hồng Sơn (tổ 17) theo đường Phai Khắt Nà Ngần đến đầu cầu Gia Cung.

#### **\* Xác định vị trí cụ thể**

+ Vị trí 2:

- Từ đường Phai Khắt- Nà Ngần, rẽ theo đường vào Công ty Cổ phần Cơ khí xây lắp công nghiệp đến cổng Công ty;

- Từ đường Phai Khắt- Nà Ngần, rẽ theo đường vào Khau Cuốn đến Trạm biến thế.

### **1.4. Đường loại V**

- Đoạn đường từ ngã ba có đường rẽ lên dốc Nhà Thờ, theo đường 1- 4 đến ngã ba gặp đường Thanh Sơn (đường đi Nà Tòng);

- Đoạn từ đầu cầu Gia Cung đến khách sạn Huy Hoàng;

- Đoạn đường từ ngã ba khu tái định cư Thanh Sơn theo đường Phai Khắt- Nà Ngần (đường cũ) đến đường rẽ lên Sở Giáo dục cũ.

### **1.5. Đường loại VI**

- Đoạn đường từ ngã ba có đường rẽ lên Sở Giáo dục cũ theo đường Phai Khắt- Nà Ngần cũ đến điểm nối với đường Phai Khắt- Nà Ngần mới;

- Đoạn đường từ ngã ba đường 1- 4 và đường Thanh Sơn, theo đường 1- 4 đến hết địa giới hành chính của phường Sông Hiến;

- Đoạn từ ngã ba có lối rẽ vào tổ 8 + tổ 10 (cạnh khách sạn Huy Hoàng) theo đường Phai Khắt - Nà Ngần đến hết địa giới phường Sông Hiến (giáp phường Đề Thám).

#### **\* Xác định vị trí cụ thể**

+ Vị trí 2: Đất mặt tiền của đoạn đường từ đường Phai Khắt- Nà Ngần rẽ theo đường vào khu tái định cư II (Nà Cáp) đến hết khu tái định cư II.

+ Vị trí 3: Đất mặt tiền của đoạn đường từ khu tái định cư II vào Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội đến cổng Trung tâm.

### **1.6. Đường loại VII**

- Đoạn đường từ đầu cầu Bằng Giang mới theo đường tránh Quốc lộ 3 đến hết địa giới hành chính phường Sông Hiến (tiếp giáp phường Đề Thám);

- Đoạn đường từ đường 1-4 theo đường rẽ theo đường vào khu dân cư tập thể Ủy ban nhân dân thị xã, vòng ra đến ngã ba gặp đường Thanh Sơn;

- Đoạn đường từ đường 1- 4 rẽ theo đường Thanh Sơn đến ngã ba có lối rẽ vào Trung tâm Khí tượng Thủy văn;

- Đoạn đường từ đường 1- 4 rẽ theo đường lên dốc Nhà Thờ đến ngã ba gặp đường Thanh Sơn.

+ Vị trí 2:

Các vị trí đất mặt tiền của đoạn đường từ đường Phai Khắt - Nà Ngần rẽ theo đường vào trường trung học cơ sở Sông Hiến II (cũ) đến đường tránh quốc lộ 3.

+ Vị trí 3

Các vị trí đất mặt tiền của đoạn đường từ đường tránh quốc lộ 3 theo đường vào trường Trung học cơ sở Sông Hiến đến cổng trường.

### **1.7. Đường loại VIII**

- Đoạn đường từ đường Phai Khắt- Nà Ngần (ngã ba Nà Cáp) rẽ theo đường vào Trung tâm Thực nghiệm và Chuyển giao Khoa học Công nghệ, đến ngã ba có lối rẽ vào Trung tâm Thủy sản cũ;

- Đoạn đường từ ngã ba có đường rẽ đi Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn chạy theo đường Thanh Sơn đến ngã ba có lối rẽ vào tổ 29 (Nhà trẻ Khối 5).

#### **\* Xác định vị trí cụ thể**

Vị trí 2:

- Các vị trí đất mặt tiền của đoạn đường từ đường Thanh Sơn rẽ đến cổng Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn;

- Đoạn đường tiếp theo đất của Trung tâm Giáo dục thường xuyên mà ô tô đi lại được nằm trong ranh giới phường Sông Hiến (tiếp giáp phường Đề Thám).

Vị trí 3:

- Các vị trí đất mặt tiền của đoạn đường từ cổng Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn đến hết Nhà văn hóa tổ 28.

### **1.8. Đường loại IX**

Các vị trí đất mặt tiền của đoạn đường từ đường Thanh Sơn rẽ theo đường vào tổ 29 đến ngã ba gặp đường vào Khau Cuốn (đối diện Doanh nghiệp Thức ăn gia súc Như Hoàn - tổ 13);

- Từ tiếp giáp nhà ông Dương Sáu theo đường vào thôn Đồng Tâm đến hết địa giới phường Sông Hiến;

- Đoạn đường từ ngã ba có đường rẽ vào tổ 29 theo đường vào thôn Đồng Tâm đến hết nhà ông Dương Sáu (tổ 30).

### **1.9. Đường loại X**

- Đoạn từ đường Phai Khắt - Nà Ngần rẽ theo đường vào lò gạch Hợp tác xã Hồng Tiến đến lò gạch;

- Đoạn đường từ đường Phai Khắt - Nà Ngần rẽ theo đường vào tổ 8+ tổ 10 đến hết nhà ông Nguyễn Bá Thiên (tổ 10);

- Đoạn đường từ đường Phai Khắt - Nà Ngần rẽ theo đường vào Công ty Cổ phần Giao thông 1 đến hết khu dân cư của Công ty;

- Đoạn đường từ đường Phai Khắt - Nà Ngần rẽ theo đường vào Công ty Cổ phần Giao thông 2 đến cổng của Công ty;

- Đoạn từ đường Phai Khắt - Nà Ngần rẽ theo đường vào đến Trường Khuyết tật của tỉnh (hết đường bê tông).

**\* Xác định vị trí cụ thể**

+ Vị trí 2: Các vị trí đất mặt tiền của đoạn đường sau:

- Từ nhà ông Nguyễn Bá Thiên qua tổ 8+ tổ 10 ra đến cổng Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội;

- Từ đường Phai Khắt- Nà Ngần đến cổng Trường Sông Hiến I;

**2. Phân loại vùng đất nông nghiệp**

**2.1. Vùng 1**

- Đoạn đường từ ngã ba có đường rẽ lên dốc Nhà Thờ, theo đường 1- 4 đến hết địa phận phường Sông Hiến (tiếp giáp xã Hoà Chung);

- Đoạn đường từ đầu cầu Sông Hiến, theo đường Phai Khắt- Nà Ngần đến hết địa giới hành chính phường Sông Hiến (tiếp giáp phường Đề Thám);

- Đoạn đường từ đầu cầu Bằng Giang mới theo đường tránh Quốc lộ 3 đến hết địa giới hành chính phường Sông Hiến (tiếp giáp phường Đề Thám);

- Đoạn đường từ ngã ba Nà Cáp, theo đường vào Trung tâm Ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ đến hết đường mà xe ô tô đi lại được.

**2.2.Vùng 2**

- Đoạn đường từ đường 1- 4 (ngã ba dốc Nhà Thờ), theo đường vào Đồng Tâm đến hết địa giới hành chính phường Sông Hiến (tiếp giáp phường Đề Thám);

- Đoạn đường từ nhà ông Nguyễn Bá Thiên (tổ 10), theo đường qua tổ 10 và tổ 8 đến cổng Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội;

- Đoạn đường từ cổng Trung tâm Dự báo Khí tượng thuỷ văn, theo đường vào Nhà văn hoá tổ 28 đến hết đường mà xe ô tô đi lại được;

- Đoạn đường từ đường Thanh Sơn, rẽ theo đường vào tổ 29 đến ngã ba gặp đường Khau Cuốn (đối diện Doanh nghiệp Thức ăn gia súc Như Hoàn - tổ 13);

- Đoạn từ đường Phai Khắt - Nà Ngần theo đường vào lò gạch Hợp tác xã Hồng Tiến đến hết đường mà xe ô tô đi lại được.

**IV - PHƯỜNG SÔNG BẰNG**

**1. Phân loại đường phố và vị trí đất ở**

**1.1. Không có đường loại I và II**

**1.2. Đường loại III**

- Đoạn từ đầu cầu Bằng Giang theo đường Lê Lợi đến hết Cửa hàng Xăng dầu số 1;

- Đoạn đường từ đầu cầu Nà Cạn qua ngã tư Tam Trung theo đường Pác Bó đến hết nhà bà Phan Tuyết Bình (tổ 3);

- Đoạn đường từ đầu cầu Nà Cạn theo đường 3-10 đến đầu cầu Hoàng Ngà.

**+ Vị trí 2:**

- Đường xung quanh khu dân cư Nà Cạn I (phần đường bê tông);

- Đoạn đường từ đầu cầu Nà Cạn rẽ vào các tuyến đường xung quanh khu dân cư tập thể Thương Nghiệp.

**+ Vị trí 3:** Từ đường 3-10 rẽ lên khu dân cư Bộ đội biên phòng.

**1.3. Đường loại IV**

- Đoạn đường từ nhà bà Phan Tuyết Bình theo đường Pác Pó đến hết địa giới phường Sông Bằng (tiếp giáp phường Ngọc Xuân);

- Đoạn đường từ đường 3-10 theo đường vào Trung tâm Huấn luyện thể thao đến cổng Công ty Cổ phần chế biến trúc, tre xuất khẩu Cao Bằng và đoạn đường từ Trung tâm truyền hình cáp đến hết Trung tâm nội tiết;

- Đoạn đường từ Cửa hàng Xăng dầu số 1 theo đường Lê Lợi đến ngã ba có đường rẽ lên khu dân cư tổ 6 (khu dân cư Vật tư xăng dầu).

**1.4. Đường loại VI**

- Đoạn đường từ ngã ba có đường rẽ lên khu dân cư tổ 6 (khu dân cư Vật tư xăng dầu) theo đường Lê Lợi đến hết nhà ông Thang Văn Quyết (tổ 8).

**\* Xác định vị trí cụ thể**

+ Vị trí 2: Đất mặt tiền đoạn từ đường Lê Lợi rẽ lên khu dân cư tổ 6 đến hết nhà ông Nông Văn Cổ (tổ 6).

+ Vị trí 3: Đất mặt tiền đoạn từ cuối khu dân cư Vật tư xăng dầu (nhà ông Nông Văn Cổ) lên khu dân cư tổ 6 đến nhà ông Nguyễn Văn Hùng (tổ 6).

**1.5. Đường loại VII**

- Đoạn đường từ đầu cầu Nà Cạn rẽ vào khu dân cư tổ 11 + tổ 12 (xóm Đậu) đến hết nhà ông Triệu Chí Cao (tổ 12);

- Đoạn đường từ đường 3-10 rẽ vào Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh đến ngã ba có lối rẽ lên Trung tâm;

- Đoạn đường tiếp giáp đường bê tông (Khu dân cư Nà Cạn I) theo đường làng Hoàng Ngà đến hết nhà Ông Nông Văn Cạn (tổ 21);

- Đoạn đường rẽ từ đường 3-10 (đối diện Trường phổ thông Trung học thành phố Cao Bằng) theo đường vào trụ sở mới của Ủy ban nhân dân phường Sông Bằng.

**\* Xác định vị trí cụ thể**

+ Vị trí 2:

- Đoạn đường từ đường Pác Bó rẽ lên bệnh viện đa khoa Thành phố (đường đằng sau bệnh viện đa khoa Thành phố với Công ty Xăng dầu) đến gặp đường Lê Lợi;

- Đoạn từ trung tâm Bảo trợ xã hội rẽ theo đường nương hợp tác xã Thị Xuân cũ đến điểm tiếp giáp với khu dân cư Bộ đội biên phòng;

- Từ ngã ba có đường rẽ lên Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh lên đến miếu Bà Hoàng;

- Từ ngã ba đường đi Trung tâm Bảo trợ xã hội theo đường đi làng Hoàng Ngà đến nhà ông Tô Vĩnh Du tổ 19 (đường vào sân kho Hợp tác xã Thị Xuân cũ);

- Từ nhà ông Triệu Chí Cao (đường ô tô đi lại được) đến cuối xóm Đậu.

+ Vị trí 3: Các vị trí đất mặt tiền thuộc các đoạn đường sau:

- Từ đường Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh rẽ theo đường vòng quanh chân đồi Nghĩa trang liệt sỹ gặp khu dân cư Bộ đội Biên phòng;

- Từ ngã ba có đường rẽ xuống sân kho Hợp tác xã Thị Xuân cũ theo đường đi làng Hoàng Ngà đến nhà ông Hoàng Văn Roong (tổ 20).

### **1.6. Đường loại VIII**

- Đoạn đường từ nhà ông Nông Văn Cận theo đường đi Nhà máy sản xuất Bột giấy đến hết nhà ông Trần Văn Thụ (tổ 21).

### **1.7. Đường loại IX**

- Đoạn từ điểm tiếp giáp nhà Ông Thang Văn Quyết (tổ 8) theo đường Lê Lợi đến hết khu dân cư Măng gan phường Sông Bằng (giáp xã Ngũ Lão - Hòa An).

### **1.8. Đường loại X**

- Đoạn đường từ nhà ông Trần Văn Thụ theo đường vào xã Quang Trung (Hoà An) đến hết Nhà máy sản xuất Bột giấy.

#### **\* Xác định vị trí cụ thể**

+ Vị trí 2: Các vị trí đất mặt tiền của đoạn đường từ Nhà máy sản xuất Bột giấy theo đường đi xã Quang Trung đến hết địa giới phường Sông Bằng.

## **2. Phân loại vùng đất nông nghiệp**

### **2.1. Vùng 1**

- Đoạn đường từ đầu cầu Nà Cạn, theo đường 3-10 đến đầu cầu Hoàng Ngà;

- Đoạn đường từ đầu cầu Nà Cạn, qua ngã tư Tam Trung, theo đường Pác Bó đến hết địa giới phường Sông Bằng (tiếp giáp phường Ngọc Xuân);

- Đoạn đường từ đầu cầu Bằng Giang theo đường Lê Lợi đến hết Cửa hàng Xăng dầu số 1;

- Đoạn đường từ đường 3- 10, rẽ theo đường vào Trung tâm Bảo trợ xã hội đến ngã ba có đường rẽ vào cổng Trung tâm Bảo trợ xã hội;

- Đoạn đường từ đường 3- 10, rẽ theo đường vào khu dân cư tổ 17 và tổ 24, qua khu tập thể Điện lực, Thương mại, đến gặp đường lấy nước để cứu hoả;

- Đoạn đường từ đường 3- 10, rẽ theo đường vào Trung tâm Huấn luyện thể dục thể thao đến hết đường mà xe ô tô đi lại được;

- Đoạn đường từ bãi đỗ xe Nhà Cạn, theo đường vào làng Hoàng Ngà đến lớp Mẫu giáo tổ 21;

- Đoạn đường từ bãi đỗ xe Nhà Cạn, theo đường bê tông đi thẳng, qua Xưởng than Trường Sinh đến gặp đường 3-10.

## **2.2. Vùng 2**

- Đoạn đường từ Cửa hàng Xăng dầu số 1, theo đường Lê Lợi đến nhà ông Thang Văn Quyết;

- Đoạn từ đường 3-10 vào xóm Đậu đến hết đường mà xe ô tô đi lại được;

- Đoạn đường từ khu dân cư Bộ đội Biên phòng rẽ theo đường mương Hợp tác xã Thị Xuân (cũ) đến gặp đường vào Trung tâm Bảo trợ xã hội;

- Đoạn từ khu dân cư Bộ đội Biên phòng rẽ theo đường vòng quanh chân đồi khu Nghĩa trang liệt sĩ Nhà Cạn đến gặp đường vào Trung tâm Bảo trợ xã hội;

- Đoạn đường từ ngã ba (cổng Trung tâm Bảo trợ xã hội), theo đường vào làng Hoàng Ngà đến hết nhà ông Hoàng Văn Roong (tổ 20);

- Đoạn đường từ lớp Mẫu giáo tổ 21, theo đường đi xã Quang Trung, huyện Hoà An, đến hết địa phận phường Sông Bằng mà xe ô tô đi lại được.

## **2.3. Vùng 3**

Hai bên đường từ nhà ông Thang Văn Quyết (tổ 8), theo đường Lê Lợi đến hết địa giới hành chính phường Sông Bằng (giáp xã Ngũ Lão, huyện Hoà An).

## **V - PHƯỜNG NGỌC XUÂN**

### **1. Phân loại đường phố và vị trí đất ở**

#### **1.1. Không có đường loại I, II, III, IV**

#### **1.2. Đường loại V**

- Đoạn từ giáp ranh phường Sông Bằng theo đường Pác Bó đến đầu cầu Gia Cung;

- Đoạn đường từ đầu cầu Bằng Giang mới theo đường tránh Quốc lộ 3 qua khu tái định cư số 1 (phường Ngọc Xuân) đến cầu Khuổi Đứa.

#### **1.3. Đường loại VI**

Đoạn đường từ ngã ba Gia Cung theo đường 203 đi Pác Bó đến ngã ba có lối rẽ xuống cầu Ngâm cũ.

#### **\* Xác định vị trí cụ thể**

- Vị trí 3: Đất mặt tiền thuộc đoạn đường từ đường tránh Quốc lộ 3 lên khu Gia Bình đến hết nhà ông Bùi Thanh Tịnh (tổ 3).

#### **1.4. Đường loại VII**

- Đoạn đường từ đường Pác Bó (ngã ba Xưởng trúc cũ), rẽ theo đường đi Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng đến công trụ sở công ty.

#### **1.5. Đường loại VIII**

Đoạn đường từ đường Pác Bó, rẽ theo đường vào Nà Kéo đến ngã ba có đường rẽ vào Chi cục Bảo vệ thực vật.

**\* Xác định vị trí cụ thể**

+ Vị trí 2: Đất mặt tiền của đoạn đường từ ngã ba có đường rẽ vào Chi cục Bảo vệ thực vật, theo đường vào Nà Kéo đến cổng Trường Tiểu học Ngọc Xuân.

+ Vị trí 3: Đất mặt tiền thuộc đoạn từ ngã ba có đường rẽ lên Trường Tiểu học Ngọc Xuân theo đường vào đến hết xóm Nà Kéo gặp đường tránh Quốc Lộ 3.

+ Vị trí 4 : Các vị trí đất còn lại.

**1.6. Đường loại IX**

- Đoạn đường từ đường Pác Bó rẽ theo đường vào làng Gia Cung, chạy qua làng Gia Cung, ra đến đầu cầu Gia Cung;

- Đoạn đường từ ngã ba có lối rẽ xuống cầu Ngâm cũ, theo đường Pác Bó đến ngã ba có đường rẽ vào xưởng tuyển quặng của Công ty Măng gan;

- Đoạn đường từ bờ suối Khuổi Đưa theo đường tránh Quốc lộ 3 đến đường rẽ vào xóm Nà Kéo.

**\* Xác định vị trí cụ thể**

+ Vị trí 2: Đất mặt tiền từ đường Pác Bó rẽ xuống đến đầu cầu Ngâm cũ.

**1.7. Đường loại X**

- Đoạn từ ngã ba đường đi vào Công ty Măng gan, theo đường Pác Bó đến hết địa giới phường Ngọc Xuân.

**\* Xác định vị trí cụ thể.**

Vị trí 3: Các vị trí đất mặt tiền của các đoạn đường:

- Từ đường Pác Bó rẽ lên đến cổng Công ty Măng gan;

- Từ đường Pác Bó rẽ lên làng Nà Bám đến hết đoạn đường thuộc làng;

- Từ đường Pác Bó rẽ vào kho thuốc Bảo vệ thực vật Nà Lum đến cổng kho.

**2. Phân loại vùng đất nông nghiệp**

**2.1. Vùng 1**

Nằm trong phạm vi 2 bên các trục đường: từ địa giới hành chính phường Ngọc Xuân và phường Sông Bằng, theo đường Pác Bó đến đầu cầu Gia Cung và đầu cầu Bằng Giang mới.

**2.2. Vùng 2**

- Đoạn đường từ đầu cầu Bằng Giang mới, theo đường Pác Bó đến hết địa phận phường Ngọc Xuân (tiếp giáp xã Vĩnh Quang);

- Đoạn đường từ ngã tư cầu Bằng Giang mới, theo đường tránh Quốc lộ 3 (hướng đi Phục Hoà) đến điểm có đường rẽ vào xóm Nà Kéo;

- Đoạn đường từ đường Pác Bó, rẽ lên theo đường vào xóm Nà Kéo đến cổng Trường Tiểu học Ngọc Xuân.

### 2.3. Vùng 3

Đoạn đường từ điểm có đường rẽ vào xóm Nà Kéo, theo đường tránh Quốc lộ 3 (hướng đi Phục Hoà) đến hết địa phận phường Ngọc Xuân (giáp xã Ngũ Lão).

#### VI - PHƯỜNG ĐỀ THÁM

##### 1. Phân loại đường phố và vị trí đất ở

###### 1.1. Không có đường loại I, II, III, IV

###### 1.2. Đường loại V

Đoạn đường từ ngã ba có đường rẽ vào Bản Lày (nhà ông Nguyễn Trọng Sơn- tổ 3), theo Quốc lộ 3 đến ngã ba - Km5 (hết nhà ông Nguyễn Văn Hợi- tổ 5).

###### 1.3. Đường loại VI

- Đoạn đường từ địa giới hành chính giữa phường Đề Thám và phường Sông Hiến, theo Quốc lộ 3 đến ngã ba có đường rẽ vào Bản Lày;

- Đoạn đường từ tiếp sau ngã ba - Km5 (nhà ông Nguyễn Văn Hợi- tổ 5) theo Quốc lộ 3 đến cột mốc Km5 .

###### \* Xác định vị trí cụ thể

+ Vị trí 3: Đoạn từ Quốc lộ 3 rẽ vào thôn Vò Rặm, Bản Lày (gặp Quốc lộ 3).

###### 1.4. Đường loại VII

- Đoạn từ ranh giới hành chính giữa phường Sông Hiến và phường Đề Thám theo đường tránh Quốc lộ 3 đến đoạn đường có lối rẽ vào Trạm biến áp 110 KVA;

- Đoạn đường từ Quốc lộ 3, rẽ theo đường vào chợ Trung tâm Km5 đến hết nhà của bà Nông Thị Dánh (Cổng chợ Km5);

- Đoạn đường từ cột mốc Km5, theo Quốc lộ 3 đến hết đường rẽ tuyến E.

###### 1.5. Đường loại VIII

- Đoạn đường từ Quốc lộ 3 vào Trung tâm Giáo dục thường xuyên đến hết Trung tâm Giáo dục thường xuyên;

- Đoạn đường từ đường rẽ tuyến E, theo Quốc lộ 3 đến hết lối rẽ vào trạm biến áp 110KVA Khau Hân;

- Đoạn đường từ Quốc lộ 3, rẽ theo đường vào Trường Cao đẳng Sư phạm đến cổng trường;

- Đoạn đường từ Quốc lộ 3, rẽ theo đường vào Công ty Gang thép đến cổng Công ty Cổ phần Giống cây trồng;

- Đoạn đường từ đoạn có lối rẽ vào Trạm biến áp 110KVA Khau Hân theo đường tránh Quốc lộ 3 đến đường rẽ xuống đường Hồ Chí Minh.

###### \* Xác định vị trí cụ thể

+ Vị trí 2:

Đất mặt tiền của đoạn đường tiếp theo từ sau phần đất Trung tâm Giáo dục thường xuyên đến hết địa phận phường Đề Thám (giáp với phường Sông Hiến);

#### **1.6. Đường loại IX**

- Đoạn đường Hồ chí Minh qua địa phận phường Đề Thám;
- Đoạn đường từ nhà bà Nông Thị Dánh (cổng chợ km5) theo đường vào Khau Cút đến gặp đường tránh Quốc lộ 3;
- Đoạn đường từ đoạn có lối rẽ vào Trạm biến áp 110 KVA Khau Hân theo Quốc lộ 3 đến cầu Nà Tanh (hết địa phận hành chính của phường Đề Thám);
- Đoạn đường từ chân dốc ngã ba Km5 (nhà ông Đào Minh Quân- tổ 5) theo đường đi sông Măng đến ngã ba có đường rẽ vào Trạm biến áp 110 KVA.
- Đoạn đường có đường rẽ xuống đường Hồ Chí Minh theo đường tránh Quốc Lộ 3 đến hết địa giới hành chính phường Đề Thám (tiếp giáp xã Hưng Đạo);
- Đoạn đường từ Quốc lộ 3 rẽ theo đường vào Trường Nội trú tỉnh đến gặp đường tránh Quốc lộ 3.

##### **\* Xác định vị trí cụ thể**

- + Vị trí 2: Gồm các vị trí đất mặt tiền của các đoạn đường:
  - Đoạn đường từ Khu tái định cư theo đường vào bãi rác Khuổi Kép đến hết đường ô tô đi lại được;
  - Từ Quốc lộ 3 rẽ theo đường vào thôn Khau Sả đến cổng nghĩa trang;
  - Từ đường Sông Măng rẽ vào đường khu di tích Hoàng Đình Giông đến cổng khu di tích và theo đường vào xóm Nà Toàn đến ngã ba (nhà ông Đoàn Văn Lực);
  - Đoạn đường từ ngã ba rẽ theo đường liên thôn Khau Sả, Khau Roọc đến nhà văn hóa xóm Khau Roọc.

#### **1.7. Đường loại X**

- Đoạn đường từ ngã ba có đường rẽ vào Trạm biến áp 110KVA theo đường đi sông Măng đến hết nhà ông Nguyễn Xuân Quyền;
- Đoạn từ đường Quốc lộ 3 rẽ vào Bản Mới đến đường tránh Quốc lộ 3.

##### **\* Xác định vị trí cụ thể**

- + Vị trí 2: Đất mặt tiền của đoạn đường từ ngã ba đường sông Măng, rẽ theo đường vào Bản Lằng đến ngã ba làng (nhà ông Hoàng Văn Hân).
- + Vị trí 3: Đất mặt tiền thuộc đoạn từ đường sông Măng rẽ theo đường vào Trạm biến thế 110 KV đến cổng Trạm biến thế.

### **2. Phân loại vùng đất nông nghiệp**

#### **2.1. Vùng 1**

- Đoạn đường từ địa giới hành chính giữa phường Đề Thám và phường Sông Hiến, theo đường tránh Quốc lộ 3 đến ngã tư (gặp Quốc lộ 3);

- Đoạn đường từ địa giới hành chính giữa phường Đề Thám và phường Sông Hiến, theo Quốc lộ 3 đến ngã ba Km5;

- Đoạn đường từ ngã ba Km5, theo đường đi sông Măng đến đầu cầu treo sông Măng;

- Đoạn đường từ ngã tư giữa Quốc lộ 3 và đường tránh Quốc lộ 3, theo đường tránh Quốc lộ 3 (hướng đi Thái Nguyên) đến hết địa phận phường Đề Thám (tiếp giáp xã Hưng Đạo);

- Đoạn đường từ ngã ba Km5, theo Quốc lộ 3 (hướng đi Thái Nguyên) đến hết địa phận phường Đề Thám (tiếp giáp xã Hưng Đạo);

- Đoạn đường Hồ Chí Minh đi qua địa phận phường Đề Thám.

## **2.2. Vùng 2**

- Đoạn đường từ Khu tái định cư theo đường vào bãi rác Khuổi Kép đến hết đường ô tô đi lại được;

- Các vị trí đất nông nghiệp còn lại của phường Đề Thám.

## **VII- PHƯỜNG DUYỆT TRUNG**

### **1. Phân loại đường phố và vị trí đất ở**

#### **1.1. Không có đường loại I, II, III, IV, V, VI**

#### **1.2. Đường loại VII**

Đoạn đường từ mốc địa giới hành chính giữa phường Duyệt Trung và phường Tân Giang, theo đường Đông Khê đến ngã ba có đường rẽ vào Trại giam Khuổi Tào.

#### **1.3. Đường loại VIII**

- Đoạn đường từ ngã ba đường rẽ đi Trại giam Khuổi Tào, theo đường Đông Khê đến cột mốc Km4 (đường rẽ vào mỏ quặng sắt Nà Lũng).

##### **\* Xác định vị trí cụ thể**

+ Vị trí 2: Các vị trí đất mặt tiền đoạn đường từ đường Đông Khê, rẽ theo đường Trại giam Khuổi Tào đến hết nhà bà Trần Bạch Mai (xóm Nà Choóng).

+ Vị trí 3: Các vị trí đất mặt tiền của đoạn đường từ nhà bà Trần Tuyết Mai theo đường vào Trại giam Khuổi Tào đến cổng Trại giam.

#### **1.4. Đường loại IX**

Đoạn đường từ cột mốc Km4, theo đường Đông Khê đến ngã ba rẽ vào Công ty cổ phần Bia Cao Bằng.

##### **\* Xác định vị trí cụ thể**

+ Vị trí 2:

- Từ nhà ông Lý Quang Hoà (xóm Nà Thỏ) theo đường Đông Khê đến hết địa giới hành chính phường Duyệt Trung (tiếp giáp xã Chu Trinh);

- Từ đường Đông Khê, rẽ theo đường vào mỏ quặng sắt Nà Lũng đến Nhà bia tưởng niệm của phường Duyệt Trung;

- Từ đường Đông Khê rẽ vào khu dân cư Công ty cổ phần Bia đến hết nhà ông Mã Cao Trường (xóm Nà Kéo) và đoạn đường khu dân cư Công ty Cổ phần Bia Cao Bằng.

+ Vị trí 4: Các vị trí đất còn lại.

### **1.5. Đường loại X**

Đoạn đường từ ngã ba rẽ vào Công ty cổ phần Bia, theo đường Đông Khê đến hết nhà ông Lý Quang Hoà (xóm Nà Thỏ).

## **2. Phân loại vùng đất nông nghiệp (không có vùng 1)**

### **2.1. Vùng 2**

Nằm trong phạm vi 2 bên trục đường từ đầu cầu Sóc Lục, theo đường Đông Khê đến hết địa phận phường Duyệt Trung (tiếp giáp xã Chu Trinh).

### **2.2. Vùng 3**

- Đoạn đường từ đường Đông Khê, rẽ theo đường vào Trại giam Khuổi Tào đến hết đường xe ô tô đi lại được;

- Đoạn từ chân dốc (cạnh Nhà bia tưởng niệm xóm Nà Đổng ngoài, phường Duyệt Trung), theo đường vào Nà Lũng đến hết đường mà xe ô tô đi lại được.

## **VIII - PHƯỜNG HOÀ CHUNG**

### **1. Phân loại đường phố và vị trí đất ở**

#### **1.1. Không có đường loại I, II, III, IV, V**

#### **1.2. Đường loại VI**

Đoạn đường từ ranh giới phường Sông Hiến và phường Hoà Chung, theo đường 1- 4 đến cổng trường Chính trị Hoàng Đình Giông.

#### **1.3. Đường loại VII**

- Đoạn đường từ cổng Trường Chính trị Hoàng Đình Giông, theo đường 1- 4 đến cổng Trường Trung học phổ thông Chuyên;

- Đoạn từ cổng trường chính trị Hoàng Đình Giông theo đường đi Nà Lắc đến ngã ba gặp đường Nà Chường- Nà Lắc;

- Đoạn đường từ đường 1- 4, rẽ theo đường vào Trường Tiểu học Hoà Chung đến ngã ba đường Nà Lắc rẽ lên Trường chính trị Hoàng Đình Giông.

#### **1.4. Đường loại VIII**

- Các vị trí mặt tiền của đoạn đường từ ngã ba đường Nà Lắc rẽ lên Trường chính trị Hoàng Đình Giông theo đường Nà Chường đi Nà Lắc đến nhà ông Nguyễn Văn Dương (xóm Nà Lắc).

#### **1.5. Đường loại IX**

- Đoạn đường từ ngã ba địa giới hành chính giữa phường Tân Giang và phường Hoà Chung theo đường Tân An đến trụ sở uỷ ban nhân dân phường Hoà Chung;

- Đoạn đường từ ngã ba địa giới hành chính giữa phường Tân Giang và phường Hoà Chung, theo đường vào Canh Tân Minh Khai đến ngã ba có đường rẽ đi Mỏ Muối;

- Đoạn từ ngã ba có đường rẽ vào Trường THPT Chuyên, theo đường vào Trại tạm giam Công an thành phố đến hết nhà ông Nông Văn Bịch (Xóm 4B1);

- Đoạn từ ngã ba địa giới phường Tân Giang và phường Hòa Chung, theo đường đi Canh Tân - Minh Khai đến ngã ba có đường rẽ đi làng Nà Rụa.

**\* Xác định vị trí cụ thể**

+ Vị trí 2: Các vị trí đất mặt tiền của các đoạn đường sau:

- Từ ngã ba có đường vào trụ sở uỷ ban nhân dân phường Hoà Chung, theo đường cầu Cáp đến đầu cầu Cáp;

- Từ đường đi Canh Tân Minh Khai rẽ theo đường vào Mỏ Muối qua khu dân cư 212-01 đến hết địa giới phường Hoà Chung (giáp phường Tân Giang);

- Đoạn từ đường đi Canh Tân Minh Khai theo đường rẽ lên đến cổng trường Tiểu học - Trung học cơ sở Tân An và khu dân cư địa chất 105; theo đường giao thông nông thôn xóm Tân An 3 đến hết nhà bà Hoàng Thị Bẩm (xóm Tân An 3);

- Đoạn từ ngã ba có đường rẽ đi làng Nà Rụa theo đường đi Canh Tân Minh Khai đến nhà văn hóa xóm Pác Cáy; theo đường đi Nà Rụa đến ngã ba có đường rẽ lên làng trên của xóm Nà Rụa.

+ Vị trí 3:

- Đoạn đường từ ngã ba có đường rẽ lên làng trên của xóm Nà Rụa theo đường Nà Rụa đến hết nhà ông Sạch Văn Lâm (xóm Nà Rụa);

- Đoạn đường từ nhà Văn hóa xóm Pác Cáy, theo đường đi Canh Tân Minh Khai đến hết địa giới phường Hòa Chung (tiếp giáp xã Lê Chung - huyện Hòa An).

+ Vị trí 4: Các vị trí đất còn lại.

**1.6. Đường loại X**

- Đoạn đường từ ngã ba có đường rẽ vào Trại tạm giam Công an thành phố, theo đường Nà Hoàng đến lối rẽ vào nhà ông Tống Bảo Trọng (xóm 4B1);

- Đoạn đường từ nhà ông Nông Văn Bịch (xóm 4B1) theo đường lên đến cổng trại tạm giam của Công An thành phố.

**\* Xác định vị trí cụ thể**

+ Vị trí 2: Các vị trí đất mặt tiền của các đoạn đường sau:

- Đoạn đường từ lối rẽ vào nhà ông Tống Bảo Trọng, theo đường đi Nà Hoàng đến hết nhà ông Mã Văn Chiển (xóm 4B1);

- Đoạn đường từ cổng trại tạm giam của Công An thành phố, theo đường vào Đại đội C16 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (xóm 4B2) đến chân đồi Trận địa Pháo (đường rẽ xuống nhà ông Nguyễn Văn Hùng xóm 4B2);

- Đoạn từ cổng trại tạm giam Công An thành phố, theo đường xóm 4B2 ra đường 1- 4 đến cầu Bản Đường xóm 4B2 giáp nhà ông La Hồng Phong (xóm 4A2);

- Từ ngã ba giáp ranh tổ 12 phường Tân Giang (gần nhà bà Đàm Thị Bích) theo đường rẽ xuống cầu Đen đến hết đất ở nhà bà Nông Thị Pài (xóm Tân An 4-phường Hoà Chung).

+ Vị trí 3: Đoạn đường từ nhà ông Mã Văn Chiền (xóm 4B1), theo đường đi Nà Hoàng đến ngõ xuống nhà ông Vũ Duy Chử (xóm Nà Hoàng).

+ Vị trí 4: Các vị trí đất còn lại.

## **2. Phân loại vùng đất nông nghiệp (không có vùng 1)**

### **2.1. Vùng 2**

- Từ ranh giới phường Hoà Chung và phường Sông Hiến, theo đường đi Nà Hoàng đến hết khu đất Xưởng Sản xuất vật liệu xây dựng (cũ) của Công ty Cổ phần Xây dựng và phát triển nông thôn I;

- Đoạn từ đường 1-4, rẽ theo đường vào xóm Nà Chương đến đầu cầu Cáp;

- Đoạn từ ranh giới giữa phường Hoà Chung và phường Tân Giang, theo đường vào trụ sở uỷ ban nhân dân phường Hoà Chung đến hết đường mà xe công nông đi lại được;

- Đoạn đường từ ngã ba (có đường rẽ vào trụ sở uỷ ban nhân dân phường Hoà Chung), theo đường đi cầu Cáp đến đầu cầu Cáp;

- Đoạn đường từ gianh giới giữa phường Hoà Chung và phường Tân Giang, theo đường đi Canh Tân Minh Khai đến ngã ba có đường rẽ đi Nà Rứa;

- Đoạn đường từ ngã ba giữa đường đi Canh Tân-Minh Khai và đường rẽ vào khu dân cư 212- 01, theo đường vào khu dân cư 212- 01 đến hết địa giới phường Hoà Chung (tiếp giáp phường Tân Giang).

### **2.2. Vùng 3**

- Đoạn đường từ ngã ba giữa đường đi Canh Tân Minh Khai và đường đi Nà Rứa, theo đường đi Nà Rứa đến hết đường mà xe ô tô đi lại được;

- Đoạn đường từ ngã ba giữa đường đi Canh Tân Minh Khai và đường đi Nà Rứa, theo đường đi Canh Tân Minh Khai đến hết địa giới phường Hoà Chung (tiếp giáp xã Lê Chung- huyện Hoà An);

- Đoạn đường từ Xưởng Sản xuất vật liệu xây dựng (cũ) của Công ty Cổ phần Xây dựng và phát triển Nông thôn I, theo đường vào Nà Hoàng đến hết đường mà xe ô tô đi lại được.

## **IX. XÃ HƯNG ĐẠO**

### **1.1. Phân loại khu vực và vị trí đất ở**

#### **\* Áp dụng giá đất theo đường phố**

##### **a) Đường phố loại IX**

- Đoạn đường từ nhà ông Bế Xuân Trường theo đường vào chợ Cao Bình đến cửa hàng Dược phẩm (rẽ xuống sông);

- Đoạn đường từ cửa hàng Dược phẩm (rẽ xuống sông) theo đường qua đình chợ đến đầu cầu Hoàng Tung;

- Đoạn đường Quốc lộ 3 từ tiếp giáp ranh giới phường Đề Thám đến Km8 + 200 theo Quốc lộ 3 và Km8 + 100 theo Quốc lộ 34.

+ Vị trí 1: Các vị trí đất mặt tiền của đường phố loại IX.

#### **b) Đường phố loại X**

Bao gồm các đoạn đường sau:

- Đoạn đường Hồ Chí Minh đi qua địa phận xã Hưng Đạo;

- Đoạn đường từ nhà ông Bế Xuân Trường qua ngã ba Đồng Lân (gặp đường 203) đến ngã ba Vò Đuôn (tiếp giáp xã Vĩnh Quang);

- Đoạn đường từ cửa hàng Dược phẩm (rẽ xuống sông) theo đường qua Trạm bơm Cao Bình đến ngã ba Bản Thanh (gặp đường Hồ Chí Minh).

+ Vị trí 1: Các vị trí đất mặt tiền của đường phố loại X.

#### **\* Áp dụng giá đất ở xã loại 1**

##### **a) Khu vực 1**

+ Vị trí 1 : Các vị trí đất mặt tiền của các đoạn đường sau:

- Đoạn đường từ giáp địa giới xã Bế Triều (huyện Hòa An) theo đường 203 đến Ngã ba Đồng Lân;

- Đoạn đường từ đầu cầu sông Mãng đến ngã ba Vò Đuôn;

- Đoạn đường từ Km 8 + 200 theo Quốc lộ 3 đến hết địa phận xã Hưng Đạo (giáp xã Bạch Đằng- huyện Hoà An);

- Đoạn theo Quốc lộ 34 từ Km8+100 đến đường rẽ vào xóm 5a Nam Phong.

##### **b) Khu vực 2**

Các khu đất còn lại thuộc xã

+ Vị trí 1: Các vị trí đất mặt tiền của các đoạn đường sau :

- Đoạn đường từ Lò Bạc Hà (cũ) đến nhà ông Đàm Thế Diệu;

- Đoạn đường từ Trạm y tế xã Hưng Đạo (theo đường Cao Bình - Nam Phong) qua cầu treo Sóc Nầm đến gặp Quốc lộ 34;

- Đoạn từ xóm 5a Nam Phong đi Bản Chạp hết địa phận xã Hưng Đạo;

- Đoạn từ đầu cầu Hoàng Tung qua Bó Mạ ra Vò Đạo đến gặp đường 203;

- Đoạn đường nối từ Vò Đạo - Bó Mạ đến chùa Đà Quận;

- Các vị trí đất mặt tiền từ đường rẽ xóm 5a Nam Phong theo Quốc lộ 34 đến hết địa phận xã Hưng Đạo giáp ranh địa phận xã Hoàng Tung (huyện Hòa An).

## **1.2. Phân vùng đất nông nghiệp**

### **a) Vùng 1**

- Đoạn đường Hồ Chí Minh đi qua địa phận xã Hưng Đạo;
- Đoạn đường Quốc lộ 3 giáp ranh phường Đề Thám đến ngã ba KM8+200 (theo Quốc lộ 3);
- Từ ngã ba KM8 đến KM8+100 theo Quốc lộ 34 đến hết nhà ông Phan Văn Bào;
- Từ tiếp giáp xã Vĩnh Quang theo đường 203 đến hết địa phận xã Hưng Đạo (giáp xã Bế Triều- huyện Hòa An);
- Từ ngã ba Vò Đuôn theo đường sông Mãng đến đầu cầu;
- Từ ngã ba cầu Cao Bình 1 theo đường vào chợ Cao Bình đến gặp ngã ba dốc Bản Thành.

### **a) Vùng 2**

- Từ ngã ba KM8+100 (nhà ông Phan Văn Bào ) theo Quốc lộ 34 đến ngã ba rẽ đi Bản Chạp xã Hoàng Tung (huyện Hòa an);
- Từ chợ Cao Bình đến đầu cầu Hoàng Tung.

### **b) Vùng 3**

Thuộc phạm vi hai bên đường rẽ đi xóm Bản Chạp theo Quốc lộ 34 đến hết địa phận xã Hưng Đạo (giáp xã Hoàng Tung- huyện Hòa An).

## **X. XÃ CHU TRINH**

### **2.1. Phân loại khu vực và vị trí đất ở**

#### **\*Áp dụng giá đất theo đường phố**

+ Đường phố loại X: từ giáp ranh phường Duyệt Trung theo Quốc lộ 4A đến đường rẽ vào nhà máy Luyện Gang Công ty 30-4.

#### **\* Khu vực áp dụng giá đất ở xã loại 1**

##### **a) Khu vực 1**

+ Vị trí 1: Đất mặt tiền Quốc lộ 4A đoạn từ nhà máy luyện gang 30-4 đến hết địa phận xã Chu Trinh (giáp xã Kim Đồng- huyện Thạch An).

##### **b) Khu vực 2**

+ Vị trí 1:

- Các vị trí đất mặt tiền từ đường Quốc lộ 4A theo đường liên xã Chu Trinh- Hồng Nam đến hết nhà ông Vi Văn Hoàn (xóm Cốc Găng).

+ Vị trí 2:

- Các vị trí đất mặt tiền đường liên xã Chu Trinh- Hồng Nam từ ngã ba Km 8 xóm Cốc Găng đường Quốc lộ 4A đến cầu treo xã Hà Trì;

- Đoạn đường từ tiếp giáp nhà ông Vi Văn Hoàn (xóm Cốc Găng) theo đường liên xã Chu Trinh- Hồng Nam đến hết nhà ông Đinh Văn Anh (xóm Bó giới);

- Các vị trí đất mặt tiền đoạn đường từ ngã ba km9 theo đường Quốc lộ 4A đến hết xóm Nà Dìa;

- Các vị trí đất mặt tiền đoạn đường từ đường Quốc lộ 4A theo đường vào mỏ quặng Bong Quang đến hết đường ô tô đi lại được.

+ Vị trí 3: Các vị trí đất mặt tiền đường ngõ nhánh có chiều rộng từ 2m-3m.

+ Vị trí 4: Các vị trí đất còn lại của Khu vực 2.

## **2.2. Phân vùng đất nông nghiệp**

### **a) Vùng 2**

- Từ tiếp giáp phường Duyệt Trung theo Quốc lộ 4A đến hết địa phận xã Chu Trinh (giáp xã Kim Đồng, huyện Thạch An);

- Đoạn từ đường rẽ Quốc lộ 4A rẽ theo đường liên xã Chu Trính - Hồng Nam đến trường cấp I, II xã Chu Trinh.

### **b) Vùng 3**

Các khu đất nông nghiệp còn lại của xã

## **XI. XÃ VĨNH QUANG**

### **3.1. Phân loại khu vực và vị trí đất ở**

#### **\*Áp dụng giá đất theo đường phố**

+ Đường loại X: Từ giáp ranh phường Ngọc Xuân theo đường 203 đến hết địa giới xã Vĩnh Quang (giáp xã Hưng Đạo).

#### **\* Áp dụng giá đất ở xã loại 1**

##### **a) Khu vực 1**

Đất mặt tiền từ xóm Bản Tại đi xã Ngũ Lão qua địa phận xã Vĩnh Quang, đường Vò Đuôn- Đức Chính mà xe ô tô đi lại được.

##### **b) Khu vực 2**

Các khu vực đất còn lại thuộc địa bàn xã

### **3.2. Phân vùng đất nông nghiệp**

#### **a) Vùng 2**

Thuộc phạm vi dọc 2 bên của đường từ tiếp giáp phường Ngọc Xuân theo đường 203 đến hết địa phận xã Vĩnh Quang (giáp xã Hưng Đạo).

#### **b) Vùng 3**

Đất nông nghiệp thuộc phạm vi dọc 2 bên của đoạn đường sau:

- Từ đường 203 theo đường vào trại Đức Chính đến hết đường ô tô đi lại được;

- Từ đường 203 rẽ vào xã Ngũ Lão đến hết địa phận xã Vĩnh Quang (giáp xã Ngũ Lão- huyện Hòa An).

**\*Ghi chú:** Các trường hợp không quy định cụ thể thì áp dụng quy định chung.

Tài liệu được lưu trữ tại DiaOcOnline.vn